

Số: 823/QĐ-CCKL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (điều chỉnh lần 4)
của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Dương và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-SNNMT-VP ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 8593/QĐ-SNNMT-KHTC ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (lần 19);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (điều chỉnh lần 4) của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm Mẫu biểu số 74).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Chi cục tổ chức thực hiện Quyết định. /: *M. Tùng Quế*

Nơi nhận:

- Sở NN và MT;
- Phòng KHTC Sở;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc Chi cục;
- Website CCKL TP.HCM;
- Lưu: VT, CTMM.



CHI CỤC TRƯỞNG

Lâm Tùng Quế

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 (điều chỉnh lần 4)

Mã QHNS: 1060962

Mã KBNN nơi giao dịch: 0114

(Kèm theo Quyết định số: 823 /QĐ-CCKL ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Loại khoản	Dự toán trước điều chỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước		102.577	4.786	107.363	
1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		79.249	(168)	79.081	
1.1	Kinh phí tự chủ/thường xuyên		43.990	-	43.990	
	- Chi cho con người		30.560		30.560	
	+ Chi lương với mức lương 1,49 trđ	340 - 341	19.459		19.459	
	+ Nguồn CCTL để thực hiện lương tăng thêm (từ 1,49 trđ lên 2,34 trđ)	340 - 341	11.101		11.101	
	- Chi hoạt động thường xuyên	340 - 341	13.430		13.430	
1.2	Kinh phí không tự chủ/thường xuyên		35.259	(168)	35.091	
1.2.1	Chế độ/chính sách cho con người		30.848	-	30.848	
	- Nguồn CCTL		27.631	-	27.631	
	+ Thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù	340 - 341	26.032		26.032	
	+ Quỹ tiền thưởng	340 - 341	1.599		1.599	
	- Hỗ trợ tiền thuê nhà	340 - 341	1.440	-	1.440	
	- Hỗ trợ công chức và người lao động làm việc tại Côn Đảo	340 - 341	442	(58)	384	Chuyển kinh phí sang nhiệm vụ KP mua đồng phục và hỗ trợ công chức biệt phái làm việc tại Trung tâm PVHCC TP. HCM
	- Kinh phí đồng phục và hỗ trợ đối với công chức biệt phái làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố Hồ Chí Minh	340 - 341	-	58	58	



Stt	Nội dung	Loại khoản	Dự toán trước điều chỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	- Kinh phí thực hiện các hoạt động chăm lo Tết Bính Ngọ năm 2026	340 - 341	332		332	
	- Trợ cấp thôi việc	340 - 341	1.003		1.003	
1.2.2	Thuê hàng hóa, dịch vụ		855	-	855	
	- Kinh phí ISO	340 - 341	74	-	74	
	- Trang bị đồng phục	340 - 341	635	-	635	
	- Tiền nước sinh hoạt các Trạm Kiểm lâm	340 - 341	86	-	86	
	- Tiền cước Internet hệ thống camera giám sát	340 - 341	60	-	60	
1.2.3	Chi mua sắm		-	-	0	
1.2.4	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp		3.556	(168)	3.388	
	- Sửa chữa xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống thiên tai; kiểm tra, kiểm soát lâm sản; truy xuất nguồn gốc lâm sản.	340 - 341	104		104	
	- Sửa chữa Trạm Kiểm lâm rừng ngập mặn	340 - 341	1.274	(168)	1.106	
	- Nạo vét luồng rạch đi vào và ụ neo đậu phương tiện thủy của các Trạm Kiểm lâm	340 - 341	134		134	
	- Sửa chữa, gia cố tường rào, hàng rào khuôn viên Đội KLCD&PCCCR số 1 và Trạm Kiểm lâm An Thới Đông	340 - 341	389		389	
	- Sửa chữa Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm Xuyên Mộc	340 - 341	1.655		1.655	
2	Chi các hoạt động kinh tế (Sự nghiệp lâm nghiệp và dịch vụ lâm nghiệp)		23.328	4.954	28.282	
	- Tổ chức huấn luyện vũ khí quân dụng	280-282	141		141	
	- Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030	280 -282	1.802	1.173	2.975	- Bổ sung tăng DT: +1.802 trđ; - Cân đối giảm DT: - 629 trđ
	- Xây dựng khung giá rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng đơn giá bồi thường rừng tự nhiên, rừng trồng khi Nhà nước thu hồi đất đồng thời với thu hồi rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	280 -282	-	3.781	3.781	
	- Đào tạo tài công điều khiển phương tiện thủy	280 -282	23		23	

Stt	Nội dung	Loại khoản	Dự toán trước điều chỉnh	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
A	B	C	I	2	3	4
	- Theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp	280 -282	675		675	
	- Kinh phí quản lý gây nuôi, tiếp nhận, chăm sóc động vật hoang dã	280 -282	741		741	
	- Kinh phí phòng chống các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn TP. HCM (Truy quét)	280 -282	863		863	
	- Kinh phí hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, quản lý bảo vệ rừng và kiểm tra, kiểm soát lâm sản	280 -282	638		638	
	- Dự án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn TP. HCM năm 2026 (Kinh phí phòng cháy chữa cháy rừng năm 2025-2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	280 -282	7.835		7.835	
	- Chương trình Quản lý lâm sản năm 2026	280 -282	410		410	
	- Xây dựng Chương trình quản lý lâm sản trên địa bàn TP. HCM giai đoạn 2026-2030.	280 -282	20		20	
	- Điều tra xác định hiện trạng rừng TP.HCM (cũ) và tỉnh Bình Dương (cũ)	280 -282	7.500		7.500	
	- Trồng cây phân tán trên địa bàn TP. HCM	280 -282	503		503	
	- Tổ chức Lễ trồng cây ngày 19/5 trên địa bàn TP. HCM	280 -282	412		412	
	- Kinh phí thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	280 -282	72		72	
	- Rà soát, phân vùng chỉ tiết rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và xây dựng bản đồ quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	280 -282	1.693		1.693	

